



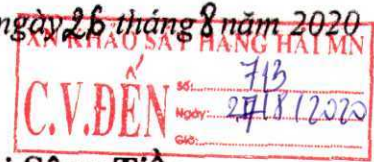
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
26-08-2020 15:10:30 +07:00

- P.1445T
- P.HH
- P.KT
lul

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: ~~188~~ /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 26 tháng 8 năm 2020



THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải Sông Tiền

TGG – 01 – 2020

Vùng biển: tỉnh Tiền Giang.

Tên luồng: luồng hàng hải Sông Tiền.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ ST_2008_01 đến ST_2008_20, tỷ lệ 1/5.000 do đặc hoàn thành tháng 8/2020, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng hàng hải Sông Tiền có chiều dài 74km, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số “0” Hải đồ như sau:

1. Đoạn luồng từ phao số “0” đến cống Vàm Kinh (cặp phao báo hiệu hàng hải số “25”, “26”) có chiều dài 25km, chiều rộng luồng 80m:

- Đoạn luồng từ hạ lưu cặp phao báo hiệu hàng hải “5”, “6” - 250m đến cặp phao báo hiệu hàng hải “17”, “18” chiều dài 11,7km, độ sâu nhỏ nhất đạt 1,5m.

Ngoài ra độ sâu trên đoạn luồng này đạt 3,0m trở lên.

2. Đoạn luồng từ cống Vàm Kinh đến thượng lưu bến cảng Mỹ Tho + 500m có chiều dài 49km, chiều rộng luồng 150m:

- Đoạn luồng từ cặp phao báo hiệu hàng hải số “25”, “26” đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “27” + 250m chiều dài khoảng 2,0km, độ sâu nhỏ nhất đạt 2,8m.

- Đoạn luồng từ thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “27” + 250m đến thượng lưu bến cảng Mỹ Tho + 500m chiều dài khoảng 47km, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,0m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên luồng hàng hải Sông Tiền căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện

pháp hành hải an toàn. Tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho./ *my*

Nơi nhận:

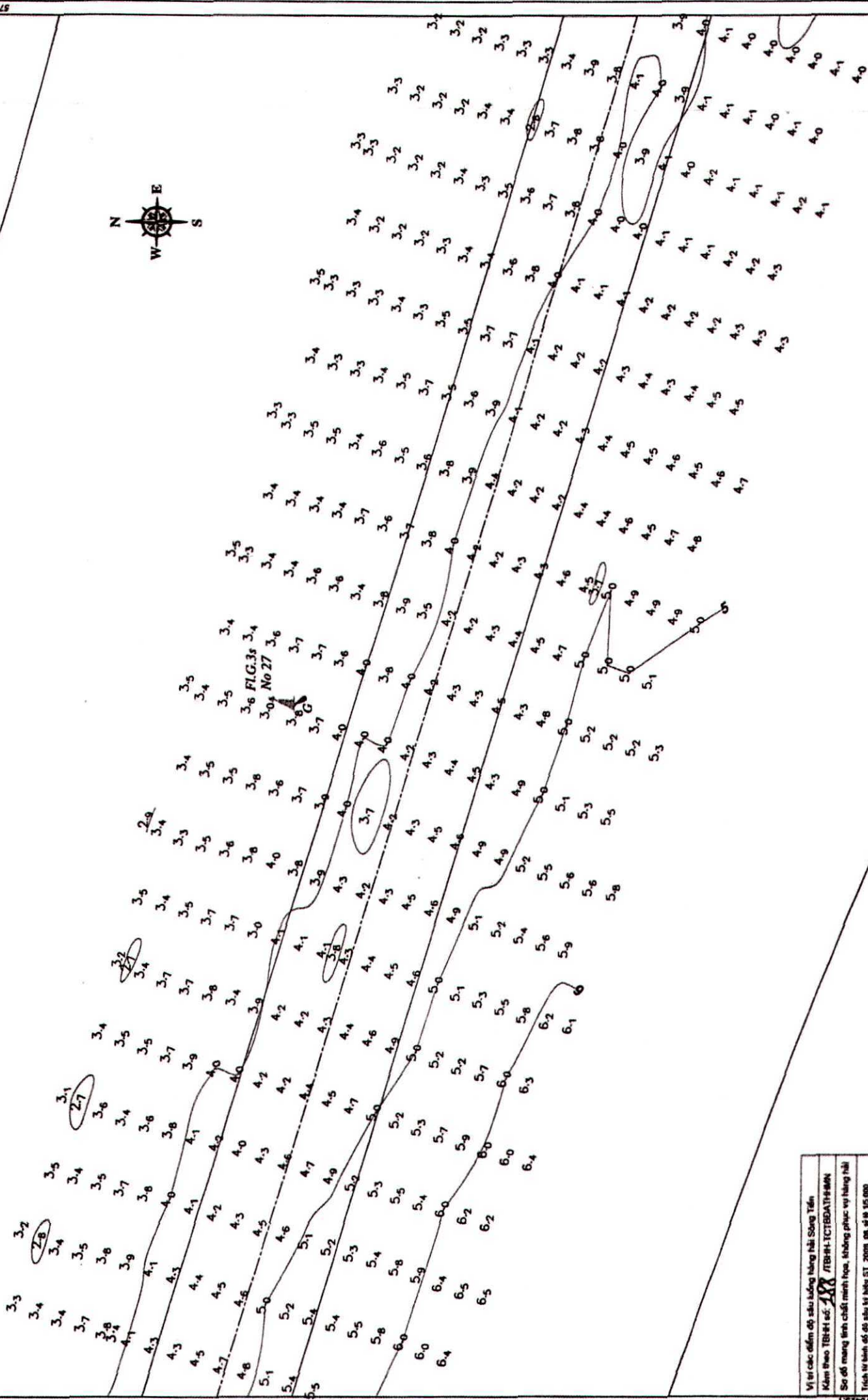
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho;
- Lãnh đạo Tổng công ty ĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Dat}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

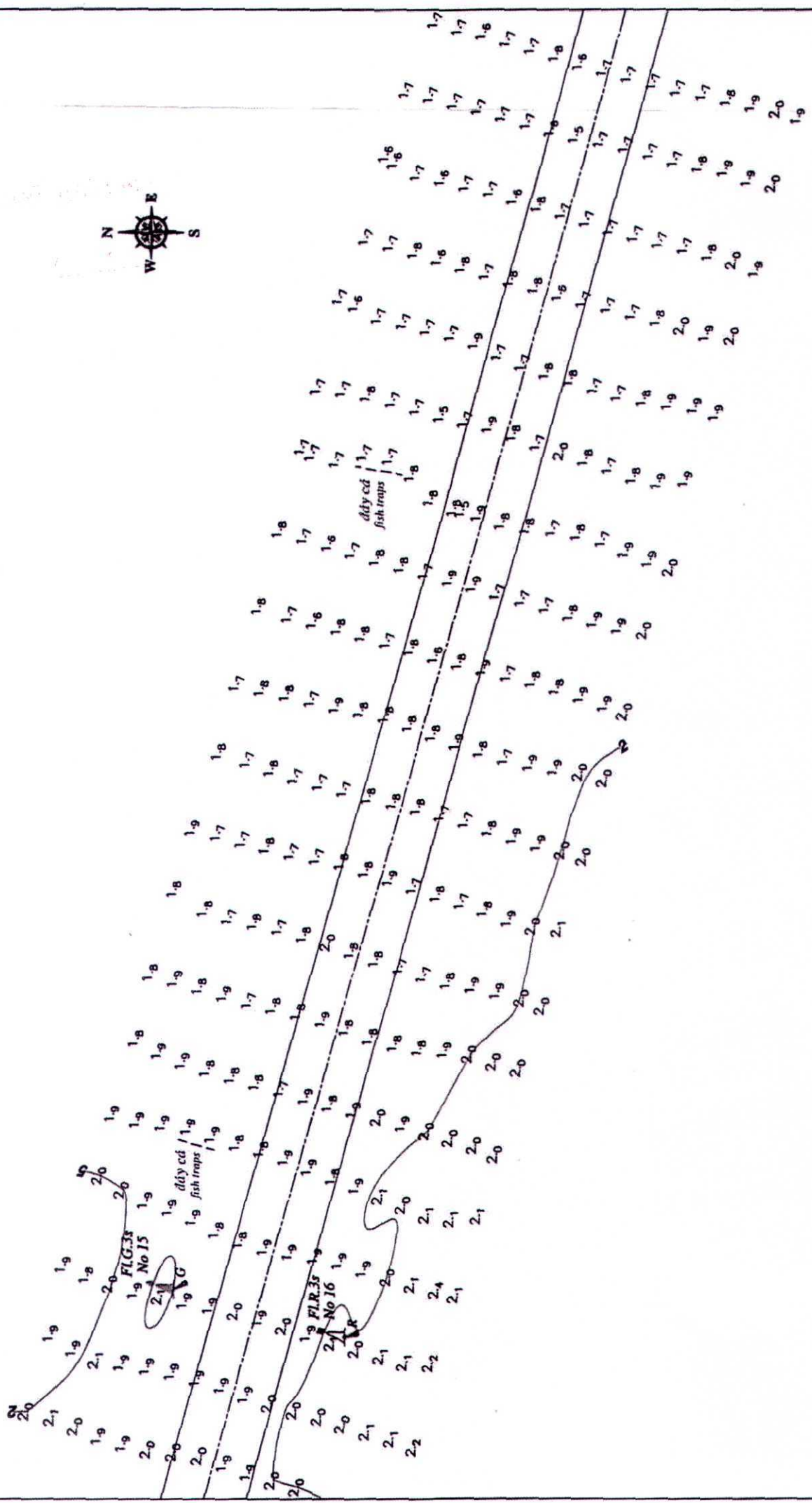


Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | |
|--|--|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 2 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| 3 Cục Cảnh sát biển | 17 Cty Vận tải Thủy Bắc |
| 4 Chi Cục đường sông phía Nam | 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| 6 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 21 Cảng Sài Gòn |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam |
| - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam | 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô |
| 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 27 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I |
| 9 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 28 Cty TNHH MTV Hoa tiêu khu vực V |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC) | 29 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 30 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Tiền Giang |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE) | 31 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Bến Tre |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 32 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Đồng Tháp |
| - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang | |
| 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | |
| 11 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh | |
| 12 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | |
| 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) | |
| 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) | |



Vị trí các điểm đo sâu tương ứng với sông Tiền
 Kèm theo TBH-1 số: 188 /TBH-1-TCTBĐA TH-MAN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bản đồ độ sâu tỷ lệ 1:50000, số 15.000
 TTSSS-1



Vị trí các điểm độ sâu khảo sát hàng hải Sông Tiền
Kèm theo TĐH-1 số: 18 /TĐH-1-TCTĐQT-HN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Tích từ bản đồ độ sâu lý hiệu ST_2008_05, tỷ lệ 1:5.000
1155145.3